

**THÔNG BÁO GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
KHÔNG THUỘC PHẠM VI THANH TOÁN CỦA QŨY BẢO HIỂM Y TẾ**

Căn cứ Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc tỉnh Ninh Bình quản lý;

Bệnh viện Tâm thần thông báo giá dịch vụ khám, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế kể từ ngày 15/8/2020 như sau:

STT	DANH MỤC	VND
I	GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH	
1	Giá dịch vụ Khám bệnh (Bệnh viện hạng III)	30.500
2	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca)	200.000
II	GIÁ DỊCH VỤ NGÀY GIƯỜNG	
1	Ngày giường bệnh hồi sức cấp cứu (chưa bao gồm chi phí máy thở)	282.000
2	Ngày giường bệnh nội khoa (Tâm thần)	171.100
3	Ngày giường bệnh ban ngày (0,3 ngày nội trú)	51.330
III	GIÁ DỊCH VỤ KỸ THUẬT VÀ XÉT NGHIỆM	
	A. Chẩn đoán bằng hình ảnh	
1	Siêu âm	43.900
	B. Các thủ thuật	
1	Hút đờm	11.100
2	Thông đái	90.100
3	Thụt tháo phân hoặc Đặt sonde hậu môn	82.100
4	Tiêm bắp hoặc dưới da hoặc tĩnh mạch (bệnh nhân ngoại trú)	11.400
5	Truyền tĩnh mạch (bệnh nhân ngoại trú)	21.400
6	Cắt chỉ (bệnh nhân ngoại trú)	32.900
7	Đặt sonde dạ dày	90.100
8	Thay băng vết thương hoặc mổ chiều dài dưới ≤ 15 cm (BN ngoại trú)	57.600
9	Thay băng vết thương chiều dài trên 15cm đến 30cm (BN ngoại trú)	82.400

STT	DANH MỤC	VND
10	Thay băng vết mổ chiều dài trên 15cm đến 30cm (BN ngoại trú)	82.400
11	Thay băng vết thương hoặc mổ chiều dài từ trên 30cm đến 50cm	112.000
12	Thay băng vết thương hoặc mổ chiều dài từ trên 15cm đến 30cm nhiễm trùng	134.000
13	Thay băng vết thương hoặc mổ chiều dài từ trên 30cm đến 50cm nhiễm trùng	179.000
14	Thay băng vết thương hoặc mổ chiều dài > 50 cm nhiễm trùng	240.000
C. Y học dân tộc - phục hồi chức năng		
1	Điện xung	41.400
2	Kéo nắn, kéo dẫn cột sống, các khớp	45.300
3	Laser nội mạch	53.600
4	Siêu âm điều trị	45.600
5	Tập vận động đoạn chi	42.300
6	Tập vận động toàn thân	46.900
7	Tập với xe đạp tập	11.200
D. Xét nghiệm		
1	Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)	23.100
2	Thời gian máu chảy/(phương pháp Duke)	12.600
3	Thời gian máu đông	12.600
4	Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu bằng phương pháp thủ công	36.900
5	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi bằng máy đếm tự động	40.400
6	Calci	12.900
7	Định lượng Bilirubin toàn phần hoặc trực tiếp; các enzym: phosphataze kiềm hoặc GOT hoặc GPT... (không thanh toán đối với các xét nghiệm Bilirubin gián tiếp; Tỷ lệ A/G là những xét nghiệm có thể ngoại suy được)	21.500
8	Định lượng các chất Albumine; Creatine; Glucose; Protein toàn phần, Ure, Axit Uric,... (mỗi chất)	21.500
9	Định lượng Tryglyceride hoặc Phospholipid hoặc Lipid toàn phần hoặc Cholesterol toàn phần hoặc HDL-Cholesterol hoặc LDL-Cholesterol	26.900
10	Gama GT	19.200
11	Amphetamin (định tính)	43.100

STT	DANH MỤC	VND
12	Marijuana (định tính)	43.100
13	Opiate định tính	43.100
14	Tế bào cận nước tiểu hoặc cận Adis	43.100
15	Tổng phân tích nước tiểu	27.400
16	Anti-HCV (nhanh)	53.600
17	HBsAg (nhanh)	53.600
18	Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi trực tiếp	38.200
19	Ký sinh trùng/ Vi nấm soi tươi	41.700
	E. Thăm dò chức năng	
1	Điện não đồ	64.300
2	Điện tâm đồ	32.800
3	Lưu huyết não	43.400
4	Test Raven/gille	24.900
5	Test Tâm lý BECK/ZUNG	19.900
6	Test Tâm lý MMPI/ WAIS/ WICS	29.900
7	Test trắc nghiệm tâm lý (các test tâm lý khác)	29.900
8	Tes WAIS/ WICS	34.900
IV	THU KHÁC	
1	Cấp lại giấy ra viện (tính 1 giấy)	30.000
2	Sao hồ sơ bệnh án (kể cả bệnh án chuyển về xã lấy thuốc) tính 1 bệnh án	70.000
3	Tạm thu bệnh nhân vào viện	800.000
4	Tạm thu tiền ăn của bệnh nhân 1 tháng đầu (mức ăn của 1 bệnh nhân là 25.000 đồng/ngày)	800.000

Người bệnh không phải nộp bất kỳ khoản nào khác ngoài các chi phí phải nộp đã in trong phiếu thanh toán

Ninh Bình, ngày 15 tháng 8 năm 2020

Nơi nhận

- Sở Y tế (để báo cáo);
- Bảo hiểm xã hội (để báo cáo);
- Lãnh đạo bệnh viện;
- Các khoa, phòng, đoàn thể (để t/h);
- Thông báo nơi KCB để nhân dân biết;
- Lưu TC-KT, KHTH, VT.

GIÁM ĐỐC



Dương Thị Quỳnh Hoa